

Bản án số: 621/2023/HS-ST
Ngày: 27/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Việt.
- Bà Trần Thị Ngọc Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 925/2023/HSST ngày 10/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5750/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17053/2023/HSST-QĐ ngày 21/12/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 18 Đường A M, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3 L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Công K** và bà **Phạm Thị Nguyệt N**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 01/3/2023 (có mặt).

2. **Bùi Tiến P**, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Khu phố E, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: P Block C, Chung cư T, A L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Tiến S** và bà **Mai Thị B**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 03/3/2023 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Các Luật sư **Nguyễn Ngọc Trâm**, **Tô Bá Thanh** thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thành Đ** (có mặt).

2. Luật sư **Lê Thị Minh Nguyệt** thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Bùi Tiến P** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, Công an P4, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra nhà cho thuê số C L, Phường A, Quận C do Nguyễn Thành Đ thuê. Thu giữ trên bàn máy vi tính 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1007 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 35 viên nén màu tím, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,7496 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 35 viên nén màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,2973 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 29 viên nén màu xám, kết quả giám định có khối lượng 13,5622 gam, loại MDMA nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Nguyễn Thành Đ khai là số ma túy này là của Bùi Tiến Phan.

Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Tiến P điều khiển xe ô tô biển số 51F-93979 đến nhà Đ nên bị Công an đưa về Công an P4, Quận C làm rõ sự việc. Tại đây, Phan thừa n số ma túy thu giữ ở nhà Đ là của Phan nhờ Đ cất giấu để bán cho người khác.

Tiến hành khám xét nơi ở của P tại Phòng 12.15 Block C, Chung cư T, số A L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tất cả ma túy thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 1989/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Đ và Bùi Tiến P khai nhận: vào năm 2021 thông qua bạn bè, Đ quen biết P, khi tiếp xúc Đ nói cho P biết Đ đang hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và giới thiệu cho P để P làm quen với Tú L và K1 (không rõ lai lịch) ở khu vực quận G là người bán ma túy cho Đ. Từ tháng 9/2022 đến đầu tháng 02/2023, Đ nhiều lần mua ma túy của T2 Lê hoặc Khoa để bán cho khách. Đến giữa tháng 02/2023, do Tú L và K1 không bán ma túy thiếu cho Đ nên Đ nhờ Phan đặt mua và thanh toán tiền mua ma túy cho Tú L và K1. Mỗi lần nhờ Phan đặt mua ma túy thì Đ trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản 4905205114366 của Phan mở tại Ngân hàng A để Phan chuyển trả cho T2 Lê hoặc K1. Đ đã nhờ Phan đặt mua ma túy giúp để bán cho người mua được 03 lần. Bùi Tiến P khai nhận phù hợp với lời khai của Đ, thông qua giới thiệu của Đ, P sử dụng nickname “dathu6788” nhắn tin qua mạng xã hội telegram với nickname có tên Tú L và K1 đặt mua ma túy, báo số lượng, loại ma túy, địa chỉ để Tú L hoặc K1 giao ma túy. Phan thanh toán tiền cho T2 Lê bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản 19035563390017 mang tên DAO DUY PHUONG mở tại Ngân hàng T8, cho K1 bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản 802021995 mang tên NGUYEN THE TRAN mở tại Ngân hàng V. P đã đặt mua ma túy giúp cho Đ được 03 lần, 02 lần đầu Đ đã bán cho người mua nhưng không nhớ rõ loại ma túy gì, khối lượng là bao nhiêu, lần thứ ba vào ngày 01/3/2023

chưa kịp bán thì bị kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Quá trình mua bán ma túy, **P** được hưởng lợi số tiền 15.000.000 đồng, **Đ** không nhớ chính xác số tiền hưởng lợi là bao nhiêu.

Kết quả xác minh các đối tượng liên quan:

Đối với số tài khoản 19035563390017 mở tại ngân hàng **T9** chủ tài khoản **Đào Duy P1** (sinh năm 1994), **P1** khai nhận mở tài khoản cho **Lê Thắng Anh T3** (sinh năm 1997) quản lý. Tuy nhiên, số tài khoản này **T3** đưa cho 01 người đàn ông tên **T4** (không rõ lai lịch) đang sinh sống ở **C** sử dụng, **T3** là người phụ giúp **T4** trong việc mua bán ma túy và số tài khoản này là phương tiện nhận tiền thanh toán mua ma túy của **T4**, **T3** không biết **Bùi Tiến P** là ai và không biết Phan chuyển tiền vào tài khoản này mục đích gì, **T3** không bán ma túy cho **P**. Hiện nay, **Đào Duy P1** và **Lê Thắng Anh T3** đang bị tạm giam điều tra trong một vụ án khác. Tiến hành lấy lời khai, **T3** và **P1** trình bày không gặp và bán ma túy cho **Đ** và Phan lần nào, tiến hành cho **T3**, **P1**, **P** và **Đ** nhận dạng, cả 04 người không nhận dạng được nhau. Do chỉ có lời khai của **Đ** và **P**, ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác xác định **P1**, **T3** liên quan đến hành vi phạm tội của **P** và **Đ** nên Cơ quan điều tra không xử lý trong cùng vụ án này.

Đối với tài khoản số 802021995 mở tại Ngân hàng **V**, chủ tài khoản là **Nguyễn Thế T5** (sinh năm 1995), nơi thường trú **2 N, Phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, tiến hành thu thập hình ảnh của **Nguyễn Thế T5** và cho **Đ**, Phan nhận dạng, kết quả cả 02 đều không nhận dạng Thế Trân. Hiện **T5** đã đi khỏi địa phương, cơ quan điều tra không lấy được lời khai nên đã ra Thông báo truy tìm, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy tên **K1** là và người mua ma túy tên **L1** ở Long An, do **Đ** và Phan khai không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

Đối với các số điện thoại thuộc mạng viễn thông liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của **P** và **Đ**. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu cung cấp thông tin chủ thuê bao nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của **Nguyễn Thành Đ**: 02 gói được niêm phong là ma túy còn lại sau giám định; 02 điện thoại di động; 01 màn hình, 01 CPU máy vi tính; 01 cân điện tử; 01 bình kim loại màu xanh, 07 vỏ bóng.

- Thu giữ của **Bùi Tiến P**: 03 điện thoại di động; 01 xe gắn máy biển số 59T2-160.76; 01 ô tô biển số 51F-937.99.

Tại Bản Cáo trạng số 572/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, **Bùi Tiến P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, **Bùi Tiến P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của các bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, **Bùi Tiến P** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Thành Đ** từ 15 đến 16 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Bùi Tiến P** từ 12 đến 13 năm tù, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư **Tô Bá Thanh** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thành Đ** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: quá trình điều tra bị cáo **Đ** đã khai ra đối tượng **Tú L** và **K1** để cơ quan điều tra bắt giữ, xử lý trong vụ án khác, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, đề nghị xem xét gia đình bị cáo có công với cách mạng, được tặng nhiều huân huy chương. Do đó, đề nghị áp dụng cho bị cáo **Đ** tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Luật sư **Nguyễn Ngọc Trâm** trình bày bài bào chữa bổ sung cho bị cáo **Nguyễn Thành Đ**: Viện kiểm sát không quy kết bị cáo **Đ** phạm tội nhiều lần mà chỉ xác định bị cáo **Đ** phạm tội đối với số lượng ma túy ở lần bắt quả tang nên chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo **Đ** đã lập công, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Về hành vi của bị cáo **Đ**, do không xác định bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội trước đó nên việc xác định bị cáo **Đ** phạm tội với vai trò chủ mưu là không phù hợp. Thực tế số ma túy thu giữ mà các bị cáo bị quy kết là của bị cáo Phan gửi cho bị cáo **Đ** để bán, bị cáo **Đ** có tuổi đời nhỏ hơn bị cáo **P** nên nói **Đ** chỉ đạo **P** là không phù hợp. Về tiền phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn cho bị cáo, do bị cáo có tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ các căn cứ trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Đ** dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo **Nguyễn Thành Đ** thống nhất với lời bào chữa của luật sư **Nguyễn Ngọc Trâm**, không tranh luận gì thêm.

Luật sư **Lê Thị Minh Nguyệt** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Bùi Tiến P** thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Chỉ đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét bị cáo **P** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo **P** phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo **Đ**; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha mẹ bị cáo trong quá trình công tác được tặng nhiều huân, huy chương; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội bị cáo là sinh viên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan dưới mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo **Bùi Tiến P** thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Tranh luận lại quan điểm của các vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: tại phiên tòa luật sư của bị cáo **Đ** đã nộp các tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo **Đ** tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đối tượng **Tú L, K1** và những đối tượng có số tài khoản nhận, chuyển tiền hiện vẫn chưa truy bắt được, cơ quan điều tra đang truy tìm. Đồng thời, Viện kiểm sát không xác định các bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo **Đ**. Đối với ý kiến xin miễn hình phạt bổ sung thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo **Nguyễn Thành Đ, Bùi Tiến P** đều mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Thành phố Hồ Chí Minh**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Thành Đ, Bùi Tiến P** không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho các bị cáo **Nguyễn Thành Đ, Bùi Tiến P** không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Nguyễn Thành Đ, Bùi Tiến P** đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: với mục đích thu lợi bất chính, từ tháng 09/2022 đến đầu tháng 02/2023, thông qua mạng xã hội telegram **Nguyễn Thành Đ** đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng **Tú L** và **K1** (không rõ lai lịch) mang về bán lại cho người khác kiếm lời. Đến giữa tháng 02/2023, do **Tú L** và **K1** không bán ma túy thiếu cho **Đ** nữa nên **Đ** đã nhờ **Bùi Tiến P** liên lạc đặt mua ma túy của **Tú L** và **K1** đem về cất giấu tại chỗ ở của **Đ** để bán lại cho người mua. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2023, khi **Đ** đang cất giấu ma túy tại chỗ ở tại **số C L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên bàn máy vi tính 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,1007 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 35 viên nén màu tím, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 18,7496 gam, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 35 viên nén màu vàng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,2973 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 29 viên nén màu xám, kết quả giám định có khối lượng 13,5622 gam, loại MDMA. Tổng cộng là 23,8503 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và 25,8595 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA. (Theo kết luận giám định số 1989/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh**).

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về tính tổng khối lượng chất ma túy, thì tỷ lệ Ketamine là 23,8503 gam so với 100 gam = 23,8 %; tỷ lệ MDMA là 25,8595 gam so với 30 gam = 86,1% nên tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất là 109,9 %.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để kết tội các bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, **Bùi Tiến P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Trong vụ án này, bị cáo **Nguyễn Thành Đ** là người có vai trò chỉ đạo, điều hành, trực tiếp liên hệ, giao dịch với đối tượng **Tú L** và **K1** để mua ma túy về bán lại cho người khác trong một thời gian dài từ tháng 9/2022 đến đầu tháng 02/2023, sau khi không tự đặt mua ma túy được, bị cáo đã rủ rê lôi kéo bị cáo **Bùi Tiến P** cùng tham gia, giúp bị cáo đặt mua ma túy của **Tú L** và **K1** để nhận ma túy đem bán lại cho người mua. Bị cáo **Bùi Tiến P** phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo **Đ**, **P** đã giúp **Đ** đặt mua ma túy của **Tú L** và **K1** được khoảng 03

lần để hưởng tiền công, phạm tội trong một thời gian ngắn (từ giữa tháng 02/2023 đến khi bị bắt quả tang là ngày 01/3/2023).

Vì vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm để phân hóa vai trò của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do mỗi bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để nộp vào ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo **Bùi Tiến P** đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo **Đ** có công với cách mạng: có ông nội là **Nguyễn Văn B1** được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương độc lập hạng ba, kỷ niệm chương bị địch bắt, tù đầy, bác ruột là **Nguyễn Thị Hòa B2**, **Nguyễn Văn Giải P2** tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chống chế độ diệt chủng Pon Pốt được tặng nhiều huân, huy chương; gia đình bị cáo **P** có công với cách mạng: có ông ngoại là **Mai Văn P3** được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại là **Mai Thị S1** được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, cha là **Bùi Tiến S** được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất. Ngoài ra, bị cáo **Bùi Tiến P** đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính 15.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng cho các bị cáo, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Xét bị cáo **Bùi Tiến P** có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã kể trên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức nên áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố.

Đối với người bán ma túy tên **K1** là và người mua ma túy tên **L1** ở Long An, do **Đ** và Phan khai không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với số tiền 15.000.000 đồng do bà **Bùi Thị T6** là chị ruột của bị cáo **Bùi Tiến P** nộp để khắc phục hậu quả là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo **P** thì tiếp tục tạm giữ để tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: bình kim loại, vỏ bóng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử, 02 điện thoại di động, 01 màn hình, 01 CPU máy vi tính thu giữ của **Nguyễn Thành Đ**; 03 điện thoại di động thu giữ của **Bùi Tiến P**. Các bị cáo đã dùng điện thoại di động, máy vi tính làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy, dùng cân điện tử để phân chia ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59T2-160.76 do **Bùi Thị T6** là chị ruột của **Bùi Tiến P** đứng tên sở hữu. Khoảng đầu năm 2023, **T6** cho **Đ** mượn, **T6** không biết và không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy của **P** và **Đ** nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị **T6** nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 ô tô biển số 51F-937.99 do ông **Trần Xuân T7** đứng tên sở hữu, ngày 01/3/2023, **T7** cho **Bùi Tiến S** (cha của **Bùi Tiến P**) mượn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, **P** lấy xe đi ra ngoài, ông **S** không biết. Do xe ô tô không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông **T7** nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Nguyễn Thành Đ** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2023.

Buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Bùi Tiến P** 12 (mười hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan CSĐT **Công an Thành phố Hồ Chí Minh** ngày 31/10/2023).

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài ghi "439(1989)(1)/2023Q3", "439(1989)(2)/2023Q3" có chữ ký của giám định viên **Trần Đình H** (PC09) và Điều tra viên **Nguyễn Thanh S2** (PC04), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bình kim loại, màu xanh, không chứa gì bên trong; 07 (bảy) vỏ bóng, chưa sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu tím, IMEI 357336091987724 gắn 01 sim card bên trong, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Tiến P** (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, không kiểm tra được Imei do không có ở khe, nguồn, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu tím, có IMEI tại khe sim 351651523243769, gắn 01 sim card bên trong, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Tiến P** (...3769, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu đen, có in chữ "FOLD CASE LIMITED EDITION", hư màn hình gắn 01 sim card bên trong, đã qua sử dụng, thu giữ của **Bùi Tiến P** (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xanh, có IMEI tại khe sim 356729119906000, gắn 01 sim card bên trong, đã qua sử dụng, thu giữ của **Nguyễn Thành Đ** (...6000, trầy xước màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, IMEI 354565114178019, bề màn hình gắn 01 sim card bên trong, đã qua sử dụng, thu giữ của **Nguyễn Thành Đ** (UV041, bề màn hình, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) màn hình vi tính hiệu "ACER", màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) CPU máy vi tính, màu đen, đã qua sử dụng (thực nhận 01 CPU rỗng, XIGMATEK, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) cân điện tử POCKET SCALE, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/078 ngày 30/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo **Nguyễn Thành Đ**, **Bùi Tiến P**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (4)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/26) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn